

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2025
(Hình thức đào tạo: chính quy)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo

- Tên tiếng Việt: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ
- Tên tiếng Anh: Can Tho University of Medicine and Pharmacy

2. Mã trường: YCT

3. Địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và phân hiệu): số 179 Nguyễn Văn Cừ, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử: www.ctump.edu.vn

5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 0292.3831531 hoặc 0292.3508873

6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh

https://tuyensinh.ctump.edu.vn/tuyen-sinh-dai-hoc_portal_25.html

7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của Trường (chương trình đào tạo, ngành đào tạo; đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý; cơ sở vật chất; quy mô đào tạo; tỷ lệ sinh viên có việc làm...)

- Chương trình đào tạo, ngành đào tạo:

<https://tuyensinh.ctump.edu.vn/chuong-trinh-dao-cao-dai-hoc.html>

- Đội ngũ giảng viên, quy mô đào tạo, cơ sở vật chất:

<http://ctump.edu.vn/Default.aspx?tabid=224>.

- Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp:

<https://vieclam.ctump.edu.vn/>

- Địa chỉ các trang mạng xã hội của cơ sở đào tạo:

<http://facebook.com/dhydct.ctump.edu.vn>.

- Đường link công khai danh mục ngành được phép đào tạo trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <http://www.ctump.edu.vn/Default.aspx?tabid=3056>.

- Đường link công khai Thông tin tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của Trường: https://tuyensinh.ctump.edu.vn/tuyen-sinh-dai-hoc_portal_25.html

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

1. Tuyển sinh đại học chính quy

1.1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

- Thí sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT). Thí sinh có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

- Thí sinh là người nước ngoài đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trung cấp có học chương trình trung học phổ thông, có nguyện vọng học tại trường.

1.2. Mô tả phương thức tuyển sinh

Trường thực hiện tuyển sinh cả nước theo phương thức xét tuyển. Trường xét tuyển các phương thức sau:

- Phương thức 1: Xét tuyển kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025. Xét tuyển thí sinh có điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025 phù hợp với tổ hợp môn xét tuyển của Trường, điểm xét tuyển không nhân hệ số.

- Phương thức 2: Xét tuyển kết quả thi V-SAT năm 2025. Xét tuyển thí sinh có điểm thi V-SAT năm 2025 của ba môn Toán, Hóa và Sinh (không nhân hệ số).

- Phương thức 3: Tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển thẳng. Xét tuyển thí sinh theo Điều 8 của Quy chế tuyển sinh và theo quy định của Trường.

- Phương thức 4: Xét tuyển đào tạo theo hợp đồng. Xét tuyển thí sinh có điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025 phù hợp với tổ hợp môn xét tuyển của Trường, điểm xét tuyển không nhân hệ số.

- Phương thức 5: Xét tuyển người nước ngoài tốt nghiệp THPT hoặc trung cấp có học chương trình THPT. Xét tuyển thí sinh tốt nghiệp THPT ở nước ngoài hoặc trung cấp có học chương trình THPT ở nước ngoài và có quốc tịch nước ngoài. Thí sinh đạt chuẩn năng lực tiếng Anh theo yêu cầu của ngành đào tạo phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT).

Chi tiết các phương thức được cụ thể trong chỉ tiêu tuyển sinh.

1.3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

- Quy đổi ngưỡng đầu vào:

+ Xét tuyển kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT: sau khi Bộ GD&ĐT công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với các ngành thuộc nhóm ngành sức khỏe có cấp giấy phép hành nghề, Trường sẽ thông báo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và điều kiện nhận đăng ký xét tuyển (ĐKXT) vào trường trên địa chỉ website của trường mục tuyển sinh: <https://tuyensinh.ctump.edu.vn/>

+ Xét tuyển kết quả thi V-SAT: thí sinh đạt ngưỡng đầu vào đối với ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe có cấp giấy phép hành nghề khi kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên đối với các ngành Y khoa, Răng hàm mặt. Quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào đối với xét tuyển V-SAT, Trường sẽ thông báo theo kế hoạch chung của Bộ GD&ĐT.

- Quy đổi điểm trúng tuyển:

Điểm xét tuyển tính theo thang điểm 30. Thí sinh có điểm xét tuyển quy đổi từ bằng đến cao hơn điểm trúng tuyển thì đủ điều kiện trúng tuyển.

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành xét tuyển	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1	7720101	Y khoa	7720101	Y khoa	1000	- Phương thức 1 (Toán, Hóa, Sinh) - Phương thức 2 (V-SAT) - Phương thức 3 - Phương thức 4	
	7720101E	Y khoa tiếng Anh	7720101E	Y khoa	130	Phương thức 5	
2	7720110	Y học dự phòng	7720110	Y học dự phòng	150	- Phương thức 1 (Toán, Hóa, Sinh) - Phương thức 3 - Phương thức 4	
3	7720115	Y học cổ truyền	7720115	Y học cổ truyền	150	- Phương thức 1 (Toán, Hóa, Sinh) - Phương thức 3 - Phương thức 4	

4	7720201	Dược học	7720201	Dược học	200	- Phương thức 1 (Toán, Hóa, Sinh/Toán, Lý, Hóa) - Phương thức 3 - Phương thức 4	
5	7720301	Điều dưỡng	7720301	Điều dưỡng	100	- Phương thức 1 (Toán, Hóa, Sinh) - Phương thức 3	
6	7720302	Hộ sinh	7720302	Hộ sinh	100	- Phương thức 1 (Toán, Hóa, Sinh) - Phương thức 3	
7	7720401	Dinh dưỡng	7720401	Dinh dưỡng	50	- Phương thức 1 (Toán, Hóa, Sinh) - Phương thức 3	
8	7720501	Răng hàm mặt	7720501	Răng hàm mặt	175	- Phương thức 1 (Toán, Hóa, Sinh) - Phương thức 2 (V-SAT) - Phương thức 3 - Phương thức 4	
9	7720601	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	7720601	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	120	- Phương thức 1 (Toán, Hóa, Sinh) - Phương thức 3 - Phương thức 4	
10	7720602	Kỹ thuật Hình ảnh y học	7720602	Kỹ thuật Hình ảnh y học	50	- Phương thức 1 (Toán, Hóa, Sinh) - Phương thức 3	

11	7720701	Y tế công cộng	7720701	Y tế công cộng	50	- Phương thức 1 (Toán, Hóa, Sinh) - Phương thức 3	
12	7520212	Kỹ thuật Y sinh	7520212	Kỹ thuật Y sinh	50	Phương thức 1 (Toán, Hóa, Sinh/Toán, Lý, Hóa/Toán, Lý, Tin)	
Tổng cộng					2325		

Chỉ tiêu xét tuyển đợt 1:

- Chỉ tiêu từng ngành có thể thay đổi 20% để phù hợp nhu cầu và mức điểm chung của ngành. Chỉ tiêu trên có chỉ tiêu xét tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh đại học, chỉ tiêu đào tạo từ các trường Dự bị đại học chuyển đến.

- Đào tạo theo hợp đồng: Chỉ tiêu đào tạo theo nhu cầu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/Thành phố, Bệnh viện, Cơ quan, Đơn vị trong lĩnh vực y tế... có ký kết hợp tác, đăng ký đặt hàng đào tạo với Trường; đặc biệt ưu tiên cho tuyển y tế cơ sở, vùng biên giới, hải đảo. Thí sinh bắt buộc phải có quyết định cử đi đào tạo của Đơn vị hợp đồng.

- Xét tuyển thí sinh tốt nghiệp THPT nước ngoài: Chỉ tiêu đào tạo thí sinh tốt nghiệp THPT ở nước ngoài hoặc trung cấp có học chương trình THPT ở nước ngoài và có quốc tịch nước ngoài.

1.5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào trường

a) Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển: nếu nhiều thí sinh đồng điểm xét tuyển, ưu tiên chọn môn Toán xét tuyển từ điểm cao xuống thấp theo chỉ tiêu trong các tổ hợp xét tuyển.

b) Điểm cộng: Trường không áp dụng điểm cộng, điểm thưởng.

c) Các thông tin khác:

- Mã trường: **YCT**

- Mã xét tuyển là mã ngành tuyển sinh của Trường.

- Tổ hợp xét tuyển **B00: Toán-Hóa-Sinh** (Hóa, Sinh: điểm môn thi thành phần hoặc điểm kỳ thi V-SAT).

A00: Toán-Lý-Hóa (Lý, Hóa: điểm môn thi thành phần).

C01: Toán-Lý-Tin (Lý, Tin: điểm môn thi thành phần)

- Trường xét tuyển theo mã ngành lấy điểm từ cao đến thấp theo chỉ tiêu, không phân biệt nguyện vọng giữa các thí sinh (NV1 là nguyện vọng ưu tiên cao nhất).

- Điểm xét tuyển theo thang điểm 30 và làm tròn đến hai chữ số thập phân.

- Chỉ tiêu từng ngành có thể thay đổi 20% để phù hợp nhu cầu và mức điểm chung của ngành.

- Dự bị dân tộc: Chỉ tiêu đào tạo từ các trường Dự bị đại học chuyển đến.

- Xét tuyển thí sinh tốt nghiệp THPT nước ngoài: Chỉ tiêu đào tạo thí sinh tốt nghiệp THPT ở nước ngoài hoặc trung cấp có học chương trình THPT và có quốc tịch nước ngoài. Thí sinh ứng tuyển phải đảm bảo các điều kiện sau:

+ Tốt nghiệp THPT ở nước ngoài hoặc trung cấp có học chương trình THPT ở nước ngoài (Giấy chứng nhận tốt nghiệp và bảng điểm cần được xác thực bởi một trong ba cơ quan sau: Bộ Ngoại giao nước sở tại, hoặc Đại sứ quán Việt Nam tại nước sở tại, riêng đối với sinh viên Ấn Độ có thể được xác nhận bằng cấp liên quan tại Bộ Phát triển Nguồn nhân lực Ấn Độ).

+ Đối với sinh viên quốc tế theo học chương trình tiếng Anh bắt buộc phải có chương trình học THPT hoặc trung cấp được đào tạo bằng môi trường tiếng Anh hoặc có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (TOEFL, TOEIC, IELTS, Cambridge). Điểm xét tuyển sinh kết quả học tập của ba môn Toán, Hóa, Sinh trong chương trình THPT hoặc trung cấp đạt từ 80% trở lên so với điểm tối đa.

- Tuyển sinh theo hợp đồng:

+ *Nội dung tuyển sinh đào tạo hợp đồng:* Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Đơn vị hợp đồng để đào tạo nhân lực cho các cơ quan, tổ chức doanh nghiệp, ưu tiên khu vực Tây Nam Bộ; đối tượng thí sinh là người có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên tại khu vực; Tỉnh hoặc Đơn vị cam kết sử dụng sinh viên tốt nghiệp bắt buộc có **quyết định** cử đi đào tạo của UBND tỉnh hoặc Đơn vị.

+ *Chỉ tiêu đào tạo:* Tuyển sinh đào tạo theo hợp đồng các Tỉnh/Đơn vị là 350 chỉ tiêu (trong tổng chỉ tiêu xét tuyển đợt 1 của Trường).

1.6. Tổ chức tuyển sinh

- Thời gian:

+ Xét tuyển đợt 1: thí sinh đăng ký xét tuyển (ĐKXT) theo hình thức trực tuyến sau kỳ thi tốt nghiệp THPT trên Hệ thống Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; thí sinh đăng ký,

điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT theo thời gian quy định của Bộ GD&ĐT và thông báo tuyển sinh của trường.

+ Xét tuyển bổ sung (nếu có): thí sinh đăng ký trực tuyến theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và thông báo tuyển sinh của trường.

- Hình thức nhận ĐKXT:

+ Xét tuyển đợt 1: thí sinh ĐKXT theo hình thức trực tuyến sau kỳ thi THPT theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, nộp kinh phí ĐKXT trực tuyến; thí sinh điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT hình thức trực tuyến theo thời gian quy định.

+ Xét tuyển bổ sung (nếu có): thí sinh đăng ký bằng hình thức trực tuyến theo thông báo tuyển sinh của trường.

- Các điều kiện xét tuyển:

Trường không sử dụng điểm bảo lưu trong kỳ thi tốt nghiệp THPT trước đây để xét tuyển sinh; không sử dụng kết quả thi V-SAT của các năm trước để xét tuyển;

Thí sinh được ĐKXT không giới hạn số nguyện vọng và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất);

Thí sinh trúng tuyển xác nhận nhập học trong thời hạn quy định bằng hình thức trực tuyến trên hệ thống của Bộ GD&ĐT. Quá thời hạn, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và trường được xét tuyển thí sinh khác bổ sung.

Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin ĐKXT. Trường có quyền từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin ĐKXT và dữ liệu đăng ký dự thi với hồ sơ gốc.

1.7. Chính sách ưu tiên

- Chính sách ưu tiên theo đối tượng và khu vực thực hiện theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện hành. Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp;

- Điểm ưu tiên (khu vực và đối tượng) đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

Điểm ưu tiên = $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định của Quy chế tuyển sinh.}$

- Tổ chức xét tuyển thẳng: Tuyển thẳng ngành Dược học đối với thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế môn Hóa học do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; các ngành còn lại của khối ngành sức khỏe tuyển thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế môn Sinh học do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia và đã tốt nghiệp trung học phổ thông. Thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính đến thời điểm xét tuyển thẳng.

- Tổ chức Ưu tiên xét tuyển: Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2025 đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia có môn thi chọn học sinh giỏi quốc gia trùng với môn xét tuyển Toán, Hóa, Sinh và đã tốt nghiệp trung học, sau khi hoàn thành kỳ thi THPT có 3 môn xét tuyển của trường và đáp ứng tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT quy định. Thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính đến thời điểm xét tuyển.

Trường sẽ có thông báo xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thẳng trên trang tuyển sinh của trường để thí sinh đăng ký xét tuyển.

1.8. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển

Lệ phí xét tuyển: 20.000 đồng/ 01 nguyện vọng.

1.9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh

Trường cam kết giải quyết kịp thời, đúng quy định các khiếu nại của thí sinh trong công tác tuyển sinh theo nguyên tắc bảo vệ quyền chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và của Trường.

1.10. Các nội dung khác

- Học phí dự kiến với sinh viên đại học chính quy:

TT	Ngành	Học phí năm học
1	Y khoa, Răng hàm mặt	63.133.000 đ
2	Dược học	63.133.000 đ
3	Y học cổ truyền, Y học dự phòng	56.913.000 đ
4	Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, KT Y sinh	50.693.000 đ
5	Kỹ thuật Hình ảnh y học, Hộ sinh, Y tế công cộng, Dinh dưỡng	44.473.000 đ

- Mức học phí đối với diện đào tạo theo hợp đồng trên cơ sở ký kết đào tạo với UBND các tỉnh theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP và Nghị định 97/2023/NĐ-CP.

1.11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

1.11.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất

- Năm tuyển sinh 2023: Trường xét tuyển kết quả Kỳ thi THPT của ba môn Toán, Hóa và Sinh (không nhân hệ số).

- Năm tuyển sinh 2024: Trường xét tuyển kết quả Kỳ thi THPT của ba môn Toán, Hóa và Sinh (không nhân hệ số), riêng ngành Kỹ thuật Y sinh xét tuyển thêm của ba môn Toán, Lý và Hóa.

1.11.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành xét tuyển	Mã ngành	Tên ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2023		
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét
1	7720101	Y khoa	7720101	Y khoa	Kết quả thi THPT (B00)	1235	1154	25,7	1120	998	25,52
2	7720110	Y học dự phòng	7720110	Y học dự phòng	Kết quả thi THPT (B00)	150	111	22,7	75	120	22,35
3	7720115	Y học cổ truyền	7720115	Y học cổ truyền	Kết quả thi THPT (B00)	130	134	24,48	125	138	23,90
4	7720201	Dược học	7720201	Dược học	Kết quả thi THPT (B00)	200	213	24,78	200	171	24,70
5	7720301	Điều dưỡng	7720301	Điều dưỡng	Kết quả thi THPT (B00)	105	118	23,45	75	77	23,20

6	7720302	Hộ sinh	7720302	Hộ sinh	Kết quả thi THPT (B00)	50	47	22,35	30	29	22,25
7	7720501	Răng hàm mặt	7720501	Răng hàm mặt	Kết quả thi THPT (B00)	150	161	25,65	250	203	25,40
8	7720601	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	7720601	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Kết quả thi THPT (B00)	100	106	24,38	75	83	24,05
9	7720602	Kỹ thuật Hình ảnh y học	7720602	Kỹ thuật Hình ảnh y học	Kết quả thi THPT (B00)	50	50	23,75	30	45	23,50
10	7720701	Y tế công cộng	7720701	Y tế công cộng	Kết quả thi THPT (B00)	40	44	19,2	20	30	20
11	7520212	Kỹ thuật Y sinh	7520212	Kỹ thuật Y sinh	Kết quả thi THPT (A00)	25	52	22,10	0	0	0
					Kết quả thi THPT (B00)	20		22,80	0	0	0
	Tổng cộng					2255	2190	X	2000	1894	X

2. Tuyển sinh đào tạo đại học chính quy liên thông với đối tượng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên

2.1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

Thí sinh là công dân Việt Nam đã tốt nghiệp THPT và trung cấp chuyên nghiệp/cao đẳng được tham gia dự tuyển sinh. Thí sinh là người nước ngoài đã tốt nghiệp THPT và trung cấp chuyên nghiệp khối ngành khoa học sức khỏe tại Việt Nam phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển.

2.2. Mô tả phương thức tuyển sinh

Trường thực hiện tuyển sinh cả nước. Thí sinh có thể đăng ký nhiều hình thức xét tuyển nhưng phải đảm bảo ngưỡng chất lượng đầu vào. Các phương thức xét tuyển như:

- Phương thức: xét kết quả thi tốt nghiệp THPT;
- Phương thức: thi bổ trợ + kết quả học tập THPT;
- Phương thức: xét kết quả học tập THPT;
- Phương thức: xét kết quả học tập THPT kết hợp TC/CĐ.

Các phương thức trong cùng một ngành đều xét chung một chỉ tiêu. Đối với môn xét tuyển có lựa chọn, thí sinh tự chọn môn xét tuyển và ghi trong phiếu đăng ký, môn có điểm lý thuyết và thực hành sẽ tính điểm trung bình cộng của lý thuyết và thực hành để xét tuyển. Thí sinh là người nước ngoài xét tuyển tốt nghiệp THPT và trung cấp chuyên nghiệp khối ngành khoa học sức khỏe.

2.2.1 Hệ liên thông chính quy ngành: Y khoa (từ trung cấp lên đại học)

Thí sinh chọn 1 trong 2 hoặc cả 2 phương thức xét tuyển:

- Phương thức 1: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT

Xét tuyển kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT 2025 của ba môn Toán, Hóa và Sinh (không nhân hệ số). Nếu nhiều thí sinh đồng điểm xét tuyển, ưu tiên chọn môn Toán xét tuyển từ điểm cao xuống thấp theo chỉ tiêu.

Thí sinh là người nước ngoài xét tuyển tốt nghiệp THPT, tốt nghiệp trung cấp và kết quả năng lực tiếng Việt.

- Phương thức 2: Thi bổ trợ và kết quả học tập THPT

Kỳ thi nhằm đánh giá các năng lực cần thiết để học tập ở bậc trình độ đào tạo đại học. Nội dung thi nằm trong chương trình giáo dục trung học phổ thông, trọng tâm thuộc chương trình lớp 12 và chương trình trung cấp chuyên nghiệp hoặc cao đẳng của thí sinh đăng ký dự tuyển. Hình thức thi: trắc nghiệm. Xét tuyển kết quả thi bổ trợ (KQTBT) và điểm trung bình cả năm của 3 môn Toán, Hóa, Sinh lớp 12.

Xét tuyển kết quả thi bổ trợ, đánh giá tư duy do Trường tổ chức thi để xét tuyển. Mỗi thí sinh tham gia dự thi một bài thi tổ hợp ngành Y khoa: Toán học, Năng lực bổ trợ (Giải phẫu-Sinh lý), Năng lực chuyên môn (Nội khoa, Ngoại khoa, Sản phụ khoa, Nhi khoa).

Nếu nhiều thí sinh đồng điểm xét tuyển, ưu tiên chọn điểm thi “Bổ trợ” quy đổi xét tuyển từ điểm cao xuống thấp theo chỉ tiêu.

2.2.2 Hệ liên thông chính quy ngành: Y học cổ truyền, Dược học, Y học dự phòng, Điều dưỡng, Hộ sinh và Xét nghiệm y học (từ trung cấp lên đại học)

Thí sinh chọn 1 trong 2 hoặc cả 2 phương thức xét tuyển:

- Phương thức 1: Xét tuyển kết quả học tập THPT

Điểm xét tuyển = ĐTB môn Toán + ĐTB môn Hóa + ĐTB môn Sinh + Điểm ưu tiên (nếu có). Tất cả điểm không nhân hệ số. Nếu nhiều thí sinh đồng điểm xét tuyển, ưu tiên chọn môn Toán xét tuyển từ điểm cao xuống thấp theo chỉ tiêu.

Điểm trung bình (ĐTB) các môn Toán, Hóa và Sinh là điểm trung bình môn học cả năm lớp 12 được ghi trong học bạ THPT.

- Phương thức 2: Xét tuyển kết quả học tập THPT kết hợp kết quả học tập Trung cấp

Điểm xét tuyển = kiến thức cơ bản + kiến thức cơ sở ngành + kiến thức chuyên ngành + điểm ưu tiên (nếu có). Tất cả điểm không nhân hệ số. Điểm trung bình các môn được ghi trong học bạ/bảng điểm THPT hoặc Trung cấp.

Kiến thức cơ bản: điểm trung bình môn cả năm lớp 12 của môn Toán.

Kiến thức cơ sở ngành: điểm học phần Sinh lý-Giải phẫu của bậc đào tạo trung cấp. Riêng ngành Dược học là điểm học phần Hóa phân tích của bậc đào tạo trung cấp.

Kiến thức chuyên ngành: điểm trung bình của một trong các học phần bậc trung cấp như sau

+ **Ngành Y học cổ truyền:** Lý luận YHCT, Châm cứu, Bệnh học YHCT, Đông dược, Bào chế, Bài thuốc cổ phương.

+ **Ngành Dược học:** Hóa dược, Dược lý, Bào chế, Kiểm nghiệm.

+ **Ngành Y học dự phòng (YHDP):** Sức khỏe môi trường, Sức khỏe nghề nghiệp, Dịch tễ học, Dinh dưỡng-an toàn thực phẩm.

+ **Ngành Điều dưỡng:** Nội, Ngoại, Sản, Nhi.

+ **Ngành Hộ sinh:** Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong thai kỳ, Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong khi sinh, Chăm sóc sức khỏe bà mẹ sau khi sinh, Chăm sóc sức khỏe trẻ em, Nội, Ngoại.

+ **Ngành Xét nghiệm y học:** Hóa sinh, Vi sinh, Ký sinh trùng, Huyết học.

Nếu nhiều thí sinh đồng điểm xét tuyển, ưu tiên chọn điểm “kiến thức chuyên ngành” xét tuyển từ điểm cao xuống thấp theo chỉ tiêu.

2.2.3 Hệ liên thông chính quy ngành: Dược học, Điều dưỡng và Xét nghiệm y học (cao đẳng lên đại học)

Thí sinh chọn 1 trong 2 hoặc cả 2 phương thức xét tuyển:

- Phương thức 1: Xét tuyển kết quả học tập THPT

Điểm xét tuyển = ĐTB môn Toán + ĐTB môn Hóa + ĐTB môn Sinh + Điểm ưu tiên (nếu có). Tất cả điểm không nhân hệ số. Nếu nhiều thí sinh đồng điểm xét tuyển, ưu tiên chọn môn Toán xét tuyển từ điểm cao xuống thấp theo chỉ tiêu.

Điểm trung bình (ĐTB) các môn Toán, Hóa và Sinh là điểm trung bình môn học cả năm lớp 12 được ghi trong học bạ THPT.

- Phương thức 2: Xét tuyển kết quả học tập THPT kết hợp kết quả học tập cao đẳng

Điểm xét tuyển = kiến thức cơ bản + kiến thức cơ sở ngành + kiến thức chuyên ngành + điểm ưu tiên (nếu có). Tất cả điểm không nhân hệ số. Điểm trung bình các môn được ghi trong học bạ/bảng điểm THPT hoặc Cao đẳng.

Kiến thức cơ bản: điểm trung bình cả năm lớp 12 của môn Toán.

Kiến thức cơ sở ngành: điểm học phần Sinh lý-Giải phẫu của bậc đào tạo cao đẳng. Riêng ngành Dược học là điểm học phần Hóa phân tích của bậc đào tạo cao đẳng; Trường hợp trong chương trình cao đẳng không có 02 học phần này, thí sinh có thể chọn điểm của 02 học phần này ở bậc trung cấp.

Kiến thức chuyên ngành: điểm trung bình của một trong các học phần của bậc đào tạo cao đẳng như sau

+ **Ngành Dược học:** Hóa dược, Dược lý, Bào chế, Kiểm nghiệm.

+ **Ngành Điều dưỡng:** Nội, Ngoại, Sản, Nhi.

+ **Ngành Xét nghiệm y học:** Hóa sinh, Vi sinh, Ký sinh trùng, Huyết học.

Nếu nhiều thí sinh đồng điểm xét tuyển, ưu tiên chọn điểm “kiến thức chuyên ngành” xét tuyển từ điểm cao xuống thấp theo chỉ tiêu.

- Phương thức 3: Thi bổ trợ và kết quả học tập THPT (ngành Dược học)

Kỳ thi nhằm đánh giá các năng lực cần thiết để học tập ở bậc trình độ đào tạo đại học. Nội dung thi nằm trong chương trình giáo dục trung học phổ thông, trọng tâm thuộc chương trình lớp 12 và chương trình trung cấp chuyên nghiệp hoặc cao đẳng của thí sinh đăng ký dự tuyển. Hình thức thi: trắc nghiệm. Xét tuyển kết quả thi bổ trợ (KQTBT) và điểm trung bình cả năm lớp 12 của 3 môn Toán, Hóa, Sinh.

Xét tuyển kết quả thi bổ trợ, đánh giá tư duy do Trường tổ chức thi để xét tuyển. Mỗi thí sinh tham gia dự thi một bài thi tổ hợp ngành Dược học: Toán học, Năng lực bổ trợ (Hóa phân tích), Năng lực chuyên môn (Hóa dược-Dược lý, Bào

chế, Quản lý dược, Dược liệu).

Nếu nhiều thí sinh đồng điểm xét tuyển, ưu tiên chọn điểm thi “Bỏ trợ” quy đổi xét tuyển từ điểm cao xuống thấp theo chỉ tiêu.

2.3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức xét tuyển

2.3.1 Quy đổi ngưỡng đầu vào:

- **Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT:** Sau khi Bộ GD&ĐT công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với các ngành thuộc nhóm ngành sức khỏe có cấp giấy phép hành nghề, Trường sẽ thông báo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào để xét tuyển.

- **Xét tuyển kết quả học tập cấp THPT/Trung cấp/Cao đẳng và thi bỏ trợ+THPT** thì ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào như sau:

+ **Các ngành Y khoa, Y học cổ truyền và Dược học** phải đạt một trong các tiêu chí sau: Kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 8,0 trở lên hoặc tốt nghiệp THPT loại giỏi trở lên hoặc kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực xếp loại khá) và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo hoặc tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ CĐ đạt loại giỏi; hoặc tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ CĐ đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo.

+ **Các ngành Y học dự phòng, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật xét nghiệm y học** phải đạt một trong các tiêu chí sau: Kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực xếp loại khá) hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 6,5 trở lên, hoặc tốt nghiệp THPT loại khá, hoặc có kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức đạt (học lực xếp loại trung bình) và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo hoặc tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên.

Các phương thức xét tuyển đại học chính quy liên thông đều quy đổi về thang điểm 30 và làm tròn đến hai chữ số thập phân. Quy đổi ngưỡng đầu vào liên thông đại học các phương thức xét tuyển được xem tương đương với nhau theo thang điểm 30 (đã tính điểm ưu tiên). Cách quy đổi phương thức thi bỏ trợ+ học bạ THPT:

Điểm quy đổi thi bỏ trợ như sau: $KQTBT = ĐBT \times 30 / 100$.

Điểm xét tuyển = điểm KQTBT $\times$ 50% + (điểm Toán+Hóa+Sinh lớp 12) $\times$

50% + điểm ưu tiên (nếu có).

(KQTBT: Kết quả thi bổ trợ, ĐBT: Điểm bổ trợ)

2.3.2 Quy đổi điểm trúng tuyển:

Thí sinh có điểm xét tuyển quy đổi sang thang điểm 30 từ bằng đến cao hơn điểm trúng tuyển thì đủ điều kiện trúng tuyển.

2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành xét tuyển	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1	7720101B	Y khoa	7720101	Y khoa	226	- Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT - Thi bổ trợ+ học bạ THPT	
2	7720110B	Y học dự phòng	7720110	Y học dự phòng	30	- Xét kết quả học tập THPT - Xét kết quả học tập THPT+Trung cấp	
3	7720115B	Y học cổ truyền	7720115	Y học cổ truyền	30	- Xét kết quả học tập THPT - Xét kết quả học tập THPT+Trung cấp	
4	7720201B	Dược học	7720201	Dược học	10	- Xét kết quả học tập THPT - Xét kết quả học tập THPT+Trung cấp	
5	7720201C	Dược học	7720201	Dược học	30	- Xét kết quả học tập THPT	

						- Xét kết quả học tập THPT+Cao đẳng - Thi bổ trợ+ học bạ THPT	
6	7720301B	Điều dưỡng	7720301	Điều dưỡng	10	- Xét kết quả học tập THPT - Xét kết quả học tập THPT+Trung cấp	
7	7720301C	Điều dưỡng	7720301	Điều dưỡng	10	- Xét kết quả học tập THPT - Xét kết quả học tập THPT+Cao đẳng	
8	7720302B	Hộ sinh	7720302	Hộ sinh	20	- Xét kết quả học tập THPT - Xét kết quả học tập THPT+Trung cấp	
9	7720601B	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	7720601	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	10	- Xét kết quả học tập THPT - Xét kết quả học tập THPT+Trung cấp	
10	7720601C	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	7720601	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	14	- Xét kết quả học tập THPT - Xét kết quả học tập THPT+Cao đẳng	
Tổng cộng					390		

Chỉ tiêu từng ngành có thể thay đổi 10% để phù hợp nhu cầu xã hội và mức điểm chung của ngành.

2.5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào Trường

a) Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển:

2.5.1 Xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT:

- Thí sinh nộp hồ sơ dự thi THPT theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, được cung cấp tài khoản trên hệ thống của Bộ GD&ĐT và theo thông báo tuyển sinh của trường.

- Mã trường: **YCT**

- Tổ hợp xét tuyển (**B00**): **Toán – Hóa – Sinh** (Hóa và Sinh lấy điểm môn thi thành phần).

- Tiêu chí phụ dùng để xét tuyển: nếu nhiều thí sinh đồng điểm xét tuyển, ưu tiên chọn môn Toán xét tuyển từ điểm cao xuống thấp theo chỉ tiêu.

2.5.2 Xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT và trung cấp/cao đẳng:

- Thí sinh nộp hồ sơ dự tuyển theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, được cung cấp tài khoản trên hệ thống của Bộ GD&ĐT và theo thông báo tuyển sinh của trường.

- Tiêu chí phụ dùng để xét tuyển: nếu nhiều thí sinh đồng điểm xét tuyển, ưu tiên chọn điểm Kiến thức chuyên ngành xét tuyển từ điểm cao xuống thấp theo chỉ tiêu.

2.5.3 Thi bổ trợ + học bạ THPT:

- Thí sinh nộp hồ sơ dự tuyển theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, được cung cấp tài khoản trên hệ thống của Bộ GD&ĐT và theo thông báo tuyển sinh của trường.

- Tiêu chí phụ dùng để xét tuyển: nếu nhiều thí sinh đồng điểm xét tuyển, ưu tiên chọn điểm thi bổ trợ xét tuyển từ điểm cao xuống thấp theo chỉ tiêu.

b) Điểm cộng: Trường không áp dụng điểm cộng, điểm thưởng.

2.6. Tổ chức tuyển sinh:

2.6.1 Xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT:

- Thời gian: xét tuyển thí sinh thực hiện theo Thông báo tuyển sinh của trường và nộp hồ sơ đăng ký dự thi THPT theo qui định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Hình thức nhận ĐKXT: thí sinh nộp hồ sơ theo Thông báo tuyển sinh của trường và nộp hồ sơ đăng ký dự thi THPT theo qui định của Sở Giáo dục và Đào tạo kèm theo lệ phí ĐKXT.

2.6.2 Xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT và trung cấp/cao đẳng:

Thời gian và hình thức ĐKXT: theo thông báo tuyển sinh của trường; đồng thời thí sinh đăng ký thông tin xét tuyển và nguyện vọng trên Hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo thời gian quy định của Bộ.

2.6.3 Thi bổ trợ+THPT

Thời gian và hình thức đăng ký: theo thông báo tuyển sinh của trường; đồng thời thí sinh đăng ký thông tin xét tuyển và nguyện vọng trên Hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo thời gian quy định của Bộ.

Tổ hợp môn thi bổ trợ ngành Y khoa và Dược học: Mỗi thí sinh tham gia dự thi một bài thi tổ hợp dưới đây

Môn thi và số câu hỏi	Thời gian làm bài (phút)	Điểm thành phần
Toán học: 30 câu	40	30 điểm
Năng lực bổ trợ - Y khoa: Giải phẫu: 15 câu Sinh lý: 15 câu - Dược học: Hóa phân tích: 30 câu	35	30 điểm
Năng lực chuyên môn - Y khoa: Nội khoa: 10 câu Ngoại khoa: 10 câu Nhi khoa: 10 câu Sản phụ khoa: 10 câu - Dược học: Hóa dược-Dược lý: 10 câu Bào chế: 10 câu Quản lý dược: 10 câu Dược liệu: 10 câu	45	40 điểm

Lưu ý: ngoài hồ sơ nộp tại Sở GD&ĐT, thí sinh nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký theo thông báo tuyển sinh của trường về Phòng Đào tạo đại học - Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (số 179 Nguyễn Văn Cừ, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ).

2.6.4 Các điều kiện xét tuyển:

Trường không sử dụng điểm bảo lưu trong kỳ thi THPT và kết quả thi bổ trợ các năm trước để xét tuyển;

Thí sinh được ĐKXT theo ngành tốt nghiệp ở trung cấp/cao đẳng;

Thí sinh dự tuyển phải đảm bảo ngưỡng đầu vào và điều kiện xét tuyển theo Thông báo tuyển sinh của trường.

Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin đăng ký dự tuyển. Trường có quyền từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin đăng ký dự tuyển và dữ liệu đăng ký dự thi với hồ sơ gốc.

Chỉ tiêu từng ngành có thể thay đổi 10% để phù hợp nhu cầu xã hội và mức điểm chung của ngành.

2.7. Chính sách ưu tiên

- Chính sách ưu tiên theo đối tượng và khu vực thực hiện theo qui chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện hành. Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp;

- Điểm ưu tiên (khu vực và đối tượng) đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang điểm 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

Điểm ưu tiên = [(30 – Tổng điểm đạt được)/7,5] × Mức điểm ưu tiên quy định của Quy chế tuyển sinh.

2.8. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển

- Lệ phí dự tuyển và xét hồ sơ: 100.000 đồng/phương thức.

- Lệ phí thi bổ trợ: 500.000 đồng/thí sinh.

2.9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh

Trường cam kết giải quyết kịp thời, đúng quy định các khiếu nại của thí sinh trong công tác tuyển sinh theo nguyên tắc bảo vệ quyền chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro.

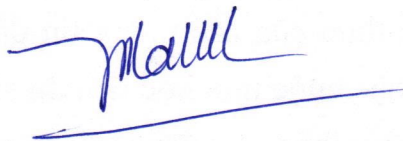
2.10. Các nội dung khác

Học phí dự kiến đối với sinh viên liên thông đại học

TT	Ngành	Học phí năm học
1	Y khoa, Răng hàm mặt	75.764.000 đ
2	Dược học	74.910.000 đ

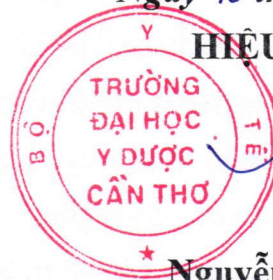
3	Y học cổ truyền, Y học dự phòng	68.320.000 đ
4	Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học	59.200.000 đ
5	Kỹ thuật Hình ảnh y học, Hộ sinh, Y tế công cộng	51.900.000 đ

Cán bộ tuyển sinh



Phạm Kiều Anh Thơ

Ngày 10 tháng 4 năm 2025



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trung Kiên

Nơi nhận:

- Các Đơn vị thuộc trường;
- Lưu: VT, ĐTDH.↓